

Bản án số: 57 /2018/HS-ST
Ngày 24/ 7/ 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LA, TỈNH SƠN LA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Hà Minh Quân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quảng Văn Mãng và ông Nguyễn Đức Quyết.

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Ngọc Chiến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2018/TLST - HS ngày 21 tháng 06 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66 / 2018/HSST – QĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

QTN, sinh năm 1975 tại xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKNKTT: Bản P, xã HT, huyện ML, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Thái; giới TVT: Nữ; Đoàn thể, Đảng phái: Không; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Tiền (đã chết) và bà Lò Thị Saur (đã chết); có chồng Quảng Văn Sách, sinh năm 1972, bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 22/03/2018 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Cầm Kim Loan, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người phiên dịch cho bị cáo:* Ông Lò Văn Bang, Trú tại tiểu khu 3 thị trấn Ít Ong, huyện ML, tỉnh Sơn La : Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/03/2018 QTN, sinh năm 1975 đang ở nhà tại bản P, xã HT, huyện ML, tỉnh Sơn La, có TVT, sinh năm 1998, trú tại Bản PP, xã HT, huyện ML, tỉnh Sơn La, đến nhà QTN chơi và hỏi mua Heroine, khi gặp

QTN, TVT có hỏi QTN là có Heroine bán không, QTN trả lời là có, TVT đưa QTN 100.000,đồng, QTN cầm tiền và cất vào túi đeo trước bụng (túi vải may gắn ở sát cặp váy) sau đó QTN đi vào đầu giường ngủ của gia đình lấy 01(một) gói Heroine được gói bằng giấy ni lon màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng đưa cho TVT, khi TVT vừa nhận gói Heroine thì bị tổ công tác Công an đồn CL và công xã HT phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ: 01 (một) gói được gói bằng giấy ni lon màu hồng bên trong có chất bột màu trắng, của TVT khai vừa mua của QTN.

01 (một) tờ tiền Polime có mệnh giá 100.000 đồng, do QTN giao nộp khai là tiền vừa bán Heroine cho TVT mà có.

Ngày 23/03/2018 tại phòng hình sự Công an tỉnh Sơn La, cơ quan điều tra Công an huyện ML, đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh vật chứng thu giữ của TVT và lấy mẫu gửi giám định.

Kết quả cân tịnh: 01(một) gói của TVT, được gói bằng giấy ni lon màu hồng có khối lượng 0,02 gam, lấy hết 0,02 gam, làm mẫu giám định ký hiệu NT.

Ngày 23/03/2018 cơ quan điều tra Công an huyện ML ra quyết định trưng cầu giám định số: 35/QĐTCGD, giám định mẫu ký hiệu NT, có phải là ma túy không, là loại ma túy gì, có trọng lượng là bao nhiêu.

Tại kết luận giám định số: 403/KLMT ngày 29/03/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu NT; là chất ma túy, loại chất heroine, có tổng trọng lượng là 0,02 gam;

Do có hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 334/CT- VKS ngày 21/6/2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, đã truy tố bị cáo QTN về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo QTN, đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng, của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội, “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát, giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo QTN đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt QTN từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì công văn của phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La, đã niêm phong dán kín mặt trước ghi vật chứng vụ QTN mua bán trái phép chất ma túy bị bắt quả tang ngày 22/03/2018, tại, xã HT, huyện ML, tỉnh Sơn La, (gồm vỏ phong bì cũ+ gói giấy cũ) mặt sau có 07 dòng chữ ký, 07 dòng họ tên, 01 dấu điểm chỉ của QTN, 02 dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 100.000, đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Về án phí: bị cáo sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn của huyện, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo QTN.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo bà Cầm Kim Loan cho rằng: Bị cáo QTN là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, không biết chữ, nhận thức pháp luật kém, gia đình hoàn cảnh khó khăn. Đề nghị HĐXX xem xét tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS miễn tiền phạt bổ sung và tiền án phí cho bị cáo, áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất đối với bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội

Bị cáo QTN, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo QTN khai nhận vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/03/2018, bị cáo đã bán 01(một) gói heroine cho TVT với giá 100.000đồng bị bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi bán trái phép chất ma túy, đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại

khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự có mức hình phạt tù từ 02 (hai) năm đến 07(bảy) năm. Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện ML truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi mua bán, trao đổi trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào cũng là phạm tội, nhưng vì hám lợi bị cáo đã thực hiện hành vi, về TVT chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với TVT chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra, gia đình bị cáo không có tài sản gì có giá trị, Xét thấy bị cáo không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b,c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì công văn của phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La, đã niêm phong dán kín mặt trước ghi vật chứng vụ QTN - Mua bán trái phép chất ma túy bị bắt quả tang ngày 22/03/2018, tại, xã HT, huyện ML, tỉnh Sơn La (*gồm vỏ phong bì cũ+ gói giấy cũ*) mặt sau có 07 dòng chữ ký, 07 dòng họ tên, 01 dấu điểm chỉ của QTN ,02 dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn la.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 100.000.đồng (do bị cáo phạm tội mà có)

[6] Về án phí: Bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn của huyện, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo QTN.

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo QTN khai mua 01 gói heroine của một người đàn ông dân tộc Mông, bị cáo không biết tên và địa chỉ của người dân tộc Mông đó. Nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án, cần chấp nhận.

Đối với TVT. Ngày 22/03/2018, đã mua 01(một) gói heroine của QTN bị bắt quả tang, khối lượng ma túy mua là 0,02 gam heroine, khối lượng ma túy không đủ để xử lý hình sự đối với TVT. Nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với TVT là có căn cứ theo đúng quy định pháp luật, cần chấp nhận.

Bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo QTN phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt QTN 28 (hai tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù TVT từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ (ngày 22/03/2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ vào điểm b,c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì công văn của phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La, đã niêm phong dán kín mặt trước ghi vật chứng vụ QTN - Mua bán trái phép chất ma túy bị bắt quả tang ngày 22/03/2018, tại xã HT, huyện ML, tỉnh Sơn La (gồm vỏ phong bì cũ+ gói giấy cũ) mặt sau có 07 dòng chữ ký, 07 dòng họ tên, 01 dấu điểm chỉ của QTN, 02 dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn la.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 100.000,đồng.(do bị cáo phạm tội mà có).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2018 giữa Công an huyện ML và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML).

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo QTN.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 24/7/20

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La :1
- VKSND tỉnh Sơn La:2
- Công an huyện ML:2
- Bị cáo:1
- Chi cục THADS huyện ML:1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp tỉnh Sơn La:1
- THAHS:2
- Lưu:1

Hà Minh Quân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La :1
- VKSND tỉnh Sơn La:2
- Công an huyện ML:2
- Bị cáo:1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện ML:1
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La:1
- THAHS:2
- Lưu:1

Hà Minh Quân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML;
- Công an huyện ML;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện ML;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Lưu;

Đieu Thị Kim Liên